

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sìn Văn Thanh.

2. Ông Phạm Duy Cương.

3. Ông Nguyễn Trọng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Gia Long – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Xuân N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1971 tại huyện L, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T2, thị trấn P, huyện T1, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị L1 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2019 và bị tạm giam từ ngày 17/3/2019 – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Xuân N: Ông Lê Thanh H, Luật sư Văn phòng Luật sư Cao Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P1, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị L1, nơi cư trú: Tổ dân phố T2, thị trấn P, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Chị Phạm Lan H1, nơi cư trú: Thôn Đ, xã P1, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

1. Anh Hoàng Trường A, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P1, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Hồng Viêt T4, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T2, thị trấn P, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T3, thị trấn P, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/3/2019, Ngô Xuân N đến giúp việc đám ma nhà ông Đỗ Xuân T6 ở tổ dân phố T2, thị trấn P, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày, N đi xe máy Honda Airblade BKS 24B1-334.27 đến nhà anh Nguyễn Văn V cách nhà ông T6 khoảng 100m thì thấy trong nhà có khoảng 10 người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Sẵn có 1.000.000 đồng trong túi nên N cũng vào tham gia đánh bạc và ngồi cạnh Hoàng Minh T. Sau khi chơi khoảng ba đến bốn ván thì giữa N và T xảy ra tranh cãi về việc cầm nhầm tiền của nhau. Trong lúc chửi nhau T cầm chiếc ví da bằng tay phải đập một nhát vào đầu N, N liền đứng dậy thì bị Hoàng Trường A là anh trai ruột của T ngồi bên phía đối diện với N cũng đứng dậy dùng chân đá và dùng tay đánh vào người. Thấy vậy anh Hồng Viêt T4 cùng một số người vào can ngăn, đẩy N ra ngoài hè và bảo N đi về. Do tức giận việc bị anh em T, A đánh nên N điều khiển xe mô tô đi ngược lên phía trường dân tộc nội trú huyện T1 để tìm gây đánh T, A. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn T5, cách nhà anh V khoảng 200m, N đi vào nhà. Khi vào phòng khách, chị Nguyễn Thị M1 (vợ anh T5) hỏi N "Đi đâu về", N trả lời "Em đi hộ đám ma về". N ngồi ở nhà anh T5 được khoảng 5 phút thì đứng dậy đi ra ngoài hiên nhà và nhìn thấy 01 chiếc búa đinh để ở trước cửa nhà kho, N liền cầm chiếc búa lên thì chị M1 hỏi: "Lấy búa làm gì?", N không trả lời mà cầm búa bằng tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà anh Nguyễn Văn V. Khi đến nơi, N dựng xe máy ở ngoài đường cách cổng khoảng 10m rồi cầm búa bằng tay phải giấu sau lưng và đi vào nhà. Khi đi vào đến sân, N gặp anh T4 đang đứng trước cửa ra vào, Hoàng Minh T cũng đi từ trong nhà ra và đứng phía sau anh

T4. N liền tiến gần vị trí anh T4 và bước chân trái lên bậc thềm thứ nhất, chân phải bước lên bậc thềm thứ hai, thấy vậy anh T4 dùng tay ôm hông N và đẩy N ra, đồng thời cúi sát người vào bên phải N. N dùng tay phải cầm búa vụt một nhát vòng qua vai phải của anh T4 theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vào vùng đầu phía bên phải của anh T, sau đó tay cầm búa của N trượt xuống theo cánh tay phải của anh T4 làm búa đập trúng vào ngực của anh T. Sau khi bị đánh, anh T kêu lên “*Ồi giò ơi*” rồi nằm gục xuống hiên nhà. Anh T4 liền giăng chiếc búa đinh từ tay N rồi mọi người đưa anh T đi cấp cứu, còn N đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/2019/TgT ngày 12/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Hoàng Minh T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ lún xương đỉnh phải, tụ máu, dập não; Hôn mê, thở máy hoàn toàn (sống thực vật). Kết luận tại thời điểm giám định: Vỡ lún sụn đỉnh, tụ máu, dập não đã mở hiện tại đang hôn mê, thở máy (sống thực vật). Mức tổn hại sức khỏe là 100%. Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp. Vật gây thương tích: Vật cứng có cạnh.

Trong quá trình điều tra, bị can Ngô Xuân N đề nghị Cơ quan điều tra giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại Hoàng Minh T. Tại bản kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 83/2019/TgT ngày 04/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Hoàng Minh T kết luận: Tại thời điểm giám định: Liệt mức độ nặng nửa người trái: Mức tổn hại sức khỏe là 73%; Khuyết xương hộp sọ vùng thái dương phải kích thước 8,5 cm x 6cm: Mức tổn hại sức khỏe là 31%; 01 sẹo vùng thái dương phải kích thước lớn, 01 sẹo mũi ức kích thước nhỏ: Mức tổn hại sức khỏe là 08%. Tổng thương cơ thể tại thời điểm giám định là 83%. Sau khi có kết luận giám định lại, người bị hại, bị can đều nhất trí với nội dung kết luận giám định lại, không có ý kiến thắc mắc gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Ngô Xuân N về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Ngô Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân N phạm tội “*Giết người*”. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 17 Bộ

luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân N từ 11 (mười một) năm tù đến 13 (mười ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Xuân N trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân N từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Xuân N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng hơn 18 giờ ngày 07/3/2019, bị cáo Ngô Xuân N đã dùng chiếc búa đinh đập thẳng một phát vào đầu bị hại Nguyễn Minh T, làm cho anh T ngã gục ngay tại chỗ. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng với phát đánh đó sẽ tước đoạt tính mạng của bị hại ngay lập tức, nhưng chỉ vì bức tức cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Việc anh T không chết là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo Ngô Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Xuân N là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Gây đau đớn về tinh thần và cơ thể của người bị hại. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Trước khi phạm tội, bị

cáo Ngô Xuân N có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa người bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ của bị cáo được Nhà nước chi trả trợ cấp một lần vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong thời gian làm tổ viên tổ bảo vệ dân phố số 5 thị trấn P, bị cáo đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Lào Cai tặng Giấy khen. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bị hại không chết nên khi lượng hình, bị cáo cũng được xem xét áp dụng điều 15, 17 của Bộ luật hình sự quy định về phạm tội chưa đạt.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 11 (mười một) năm tù đến 13 (mười ba) năm tù về tội "*Giết người*". Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù về tội "*Giết người*" là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả xảy ra do hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Minh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 477.450.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ, tuy nhiên có những khoản tiền mà bị hại yêu cầu là không phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận những khoản tiền như sau: Tiền xe cấp cứu: 18.850.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/01 tháng = 74.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng về sức khỏe: 50.000.000 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất của bị hại là 180 ngày x 150.000 đồng/01 ngày = 27.000.000 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất của 01 người chăm sóc trong thời gian 180 ngày x 150.000 đồng/01 ngày = 27.000.000 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất của 02 người chăm sóc của 12 ngày đầu tiên x 150.000đ/01 ngày/02 người = 3.600.000 đồng; tiền thay hộp sọ nhân tạo = 3.500.000 đồng; tiền thu nhập bị mất sau 12 tháng của người bị hại và của một người chăm sóc cho bị hại là 4.500.000 đồng/01 tháng x 02 người/01 tháng = 9.000.000 đồng x 12 tháng = 108.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường các khoản cho bị hại là 312.450.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 112.000.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại là 200.450.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tạm giữ chiếc xe mô tô của bị cáo để đảm bảo thi hành án khoản tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại, những vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân N phạm tội “*Giết người*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân N 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Ngô Xuân N phải bồi thường cho bị hại Hoàng Minh T tổng số tiền là 312.450.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 112.000.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 200.450.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc ví da màu nâu; 01 (một) búa loại đóng nhỏ đinh có tổng chiều dài 32cm cán bằng gỗ màu vàng nâu dài 29,5cm, thân búa bằng kim loại dài 11cm dạng khối vuông cạnh 2,5cm, một đầu bằng một đầu dẹp được chia thành hai mỏ dùng để nhỏ đinh.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Ngô Xuân N: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu vàng – bạc, biển kiểm soát 24B1 – 334.27. Số khung Y708473, số máy 1505464. Thân vỏ xe trầy xước nhiều chỗ, xe đủ hai gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Xuân N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 10.022.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 10.222.500 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT CA tỉnh;
- CQ THAHS CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ. Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn